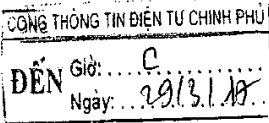


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **398** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **28** tháng 3 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 18/TTr-STTTT ngày 21 tháng 3 năm 2017 về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 của Quyết định này và tình hình cụ thể, Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ phù hợp.

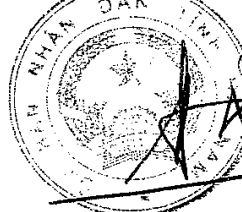
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(2), KT, TH;
- Lưu: VT, TH(D).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

DANH MỤC
Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
lĩnh vực thông tin và truyền thông tỉnh Hà Nam
*(Ban hành kèm theo Quyết định số **398** /QĐ-UBND ngày **28** tháng 3 năm 2017 Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên dịch vụ
I	Lĩnh vực báo chí, xuất bản
1	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị
2	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng
3	Thông tin tuyên truyền phục vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế
4	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Phát triển nông nghiệp - nông thôn, phòng chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khác
5	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội
II	Lĩnh vực bưu chính
1	Bưu chính hệ đặc biệt phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước
III	Lĩnh vực công nghệ thông tin
1	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố máy tính và mạng Internet
2	Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ tấn công mạng
3	Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống tấn công mạng
4	Hỗ trợ phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác
5	Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin thuộc hệ thống Chính phủ điện tử
6	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước
7	Quản trị hệ thống thư điện tử của tỉnh
8	Kiểm soát, đánh giá an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước
9	Tiếp nhận và thử nghiệm các phần mềm dùng chung trước khi cài đặt, nhân rộng ra các đơn vị trên địa bàn tỉnh
10	Duy trì, cập nhật, vận hành cổng thông tin điện tử
11	Duy trì, cập nhật, vận hành khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước
12	Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin

STT	Tên dịch vụ
IV	Lĩnh vực viễn thông và internet
1	Kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước
2	Đo kiểm
a	Sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông
b	Chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước
c	Chất lượng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng các kênh phát thanh, truyền hình thiết yếu
d	An toàn phơi nhiễm sóng điện từ trường
đ	Vô tuyến điện, tương thích điện từ trường (EMC)
3	Phát triển và duy trì sử dụng tên miền quốc gia.VN
a	Phát triển tên miền quốc gia.VN
b	Duy trì sử dụng tên miền quốc gia.VN
4	Phát triển và duy trì sử dụng địa chỉ internet (IP)
a	Phát triển địa chỉ internet (IP)
b	Duy trì sử dụng địa chỉ internet (IP)
5	Duy trì, đảm bảo kết nối hệ thống mạng viễn thông và hiệu quả sử dụng kho số viễn thông
6	Xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và cung cấp dữ liệu định tuyến phục vụ chuyển mạng giữ nguyên số thuê bao
7	Viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước